

Số: TVHN-344/DBQG

Hà Nội, ngày 10 tháng 12 năm 2025

BẢN TIN DỰ BÁO, CẢNH BÁO THỦY VĂN THỜI HẠN NGẮN

I. Diễn biến xu thế thủy văn

1. Lưu vực sông Hồng

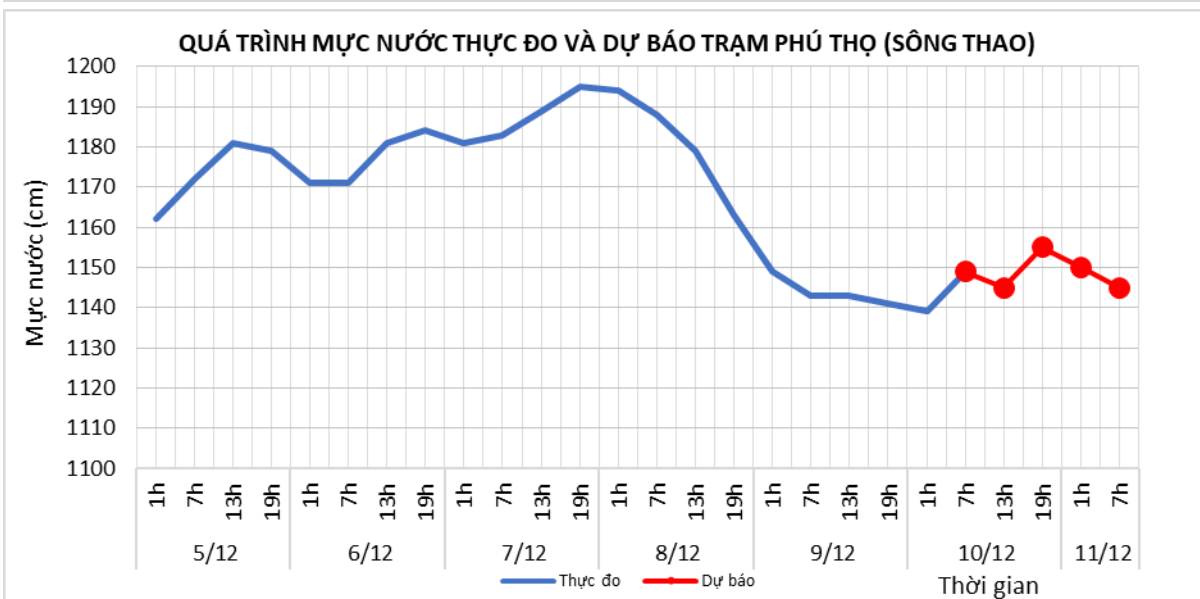
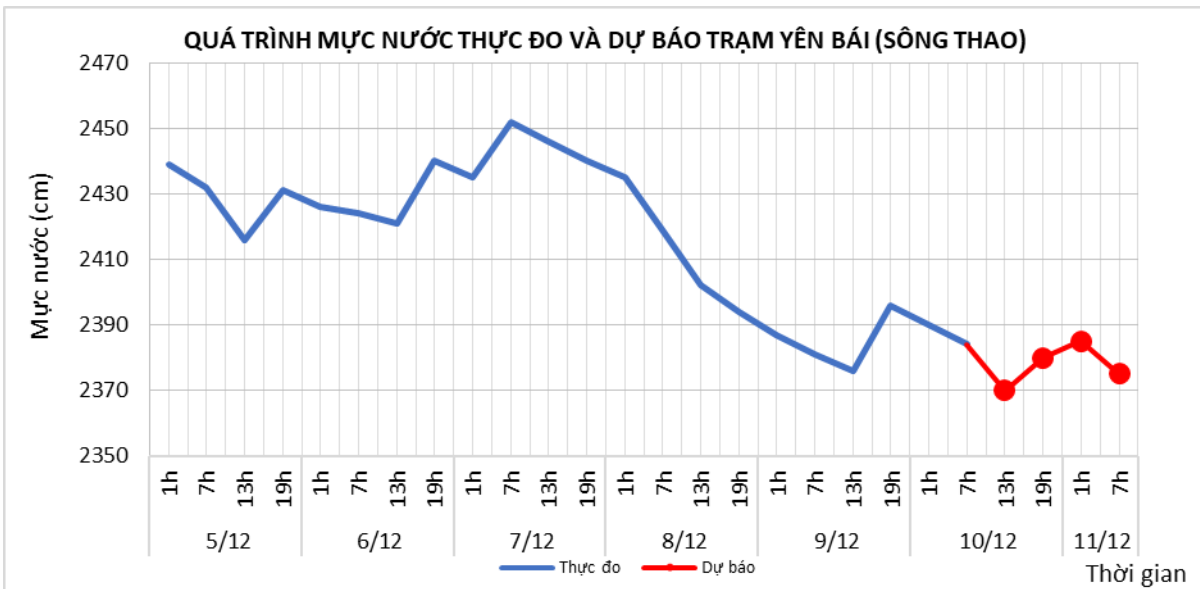
1.1. Sông Thao

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Trên sông Thao, mực nước tại trạm Yên Bái, trạm Phú Thọ đang biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Trên sông Thao, mực nước tại trạm Yên Bái, trạm Phú Thọ tiếp tục biến đổi chậm.



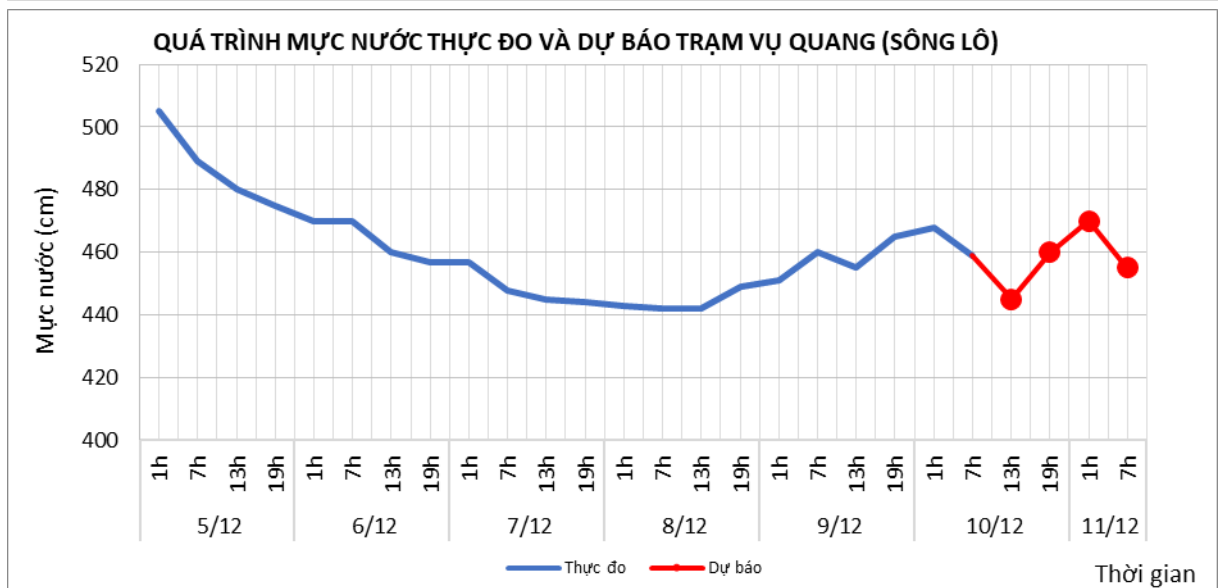
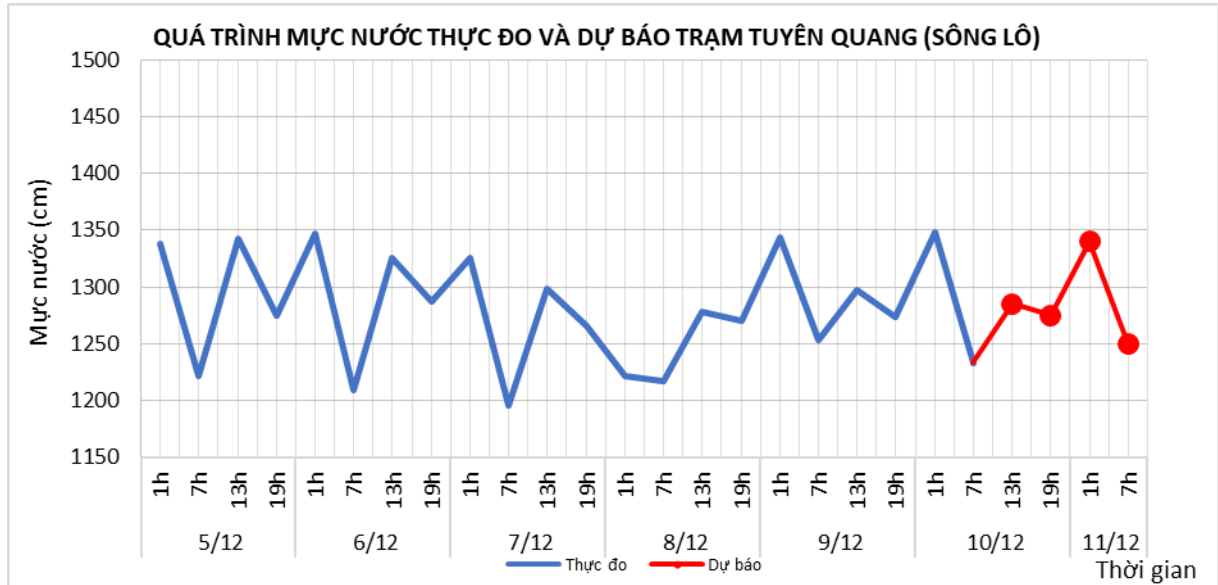
1.2. Sông Lô

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Trên sông Lô, mực nước tại trạm Tuyên Quang, trạm Vụ Quang đang dao động do chịu ảnh hưởng của điều tiết thủy điện tuyến trên.

b. Dự báo, cảnh báo

Trên sông Lô, mực nước tại trạm Tuyên Quang, trạm Vụ Quang sẽ tiếp tục dao động và chịu ảnh hưởng của điều tiết thủy điện tuyến trên.



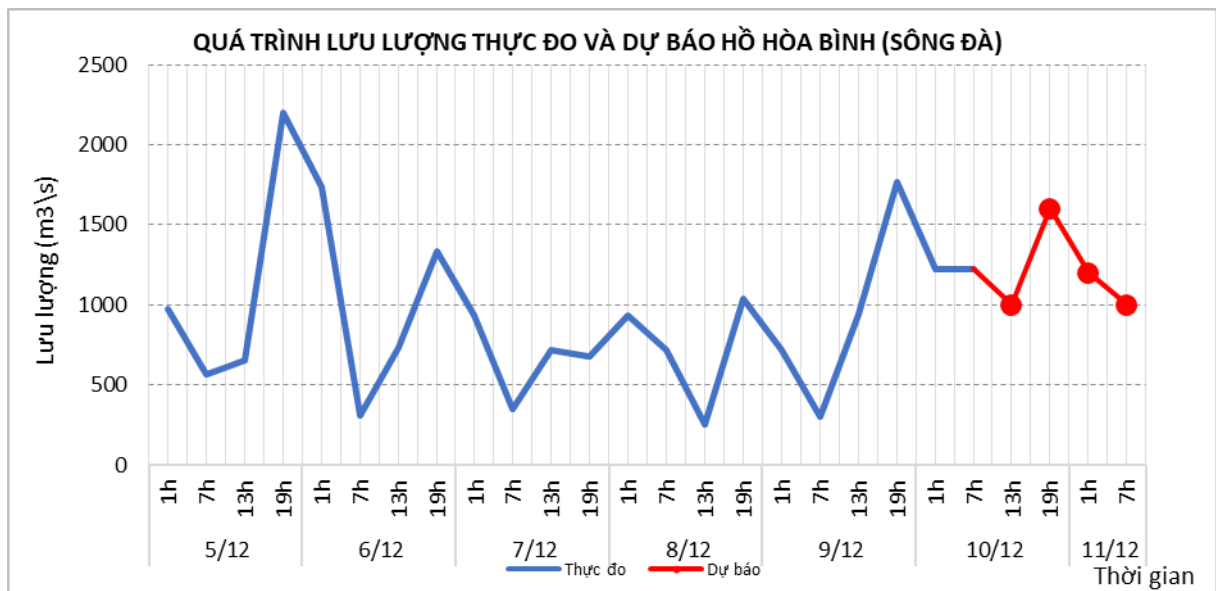
1.3. Sông Đà

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Lưu lượng đến hồ Hòa Bình dao động theo điều tiết của thủy điện tuyến trên.

b. Dự báo, cảnh báo

Lưu lượng đến hồ Hòa Bình dao động theo điều tiết của thủy điện tuyến trên.



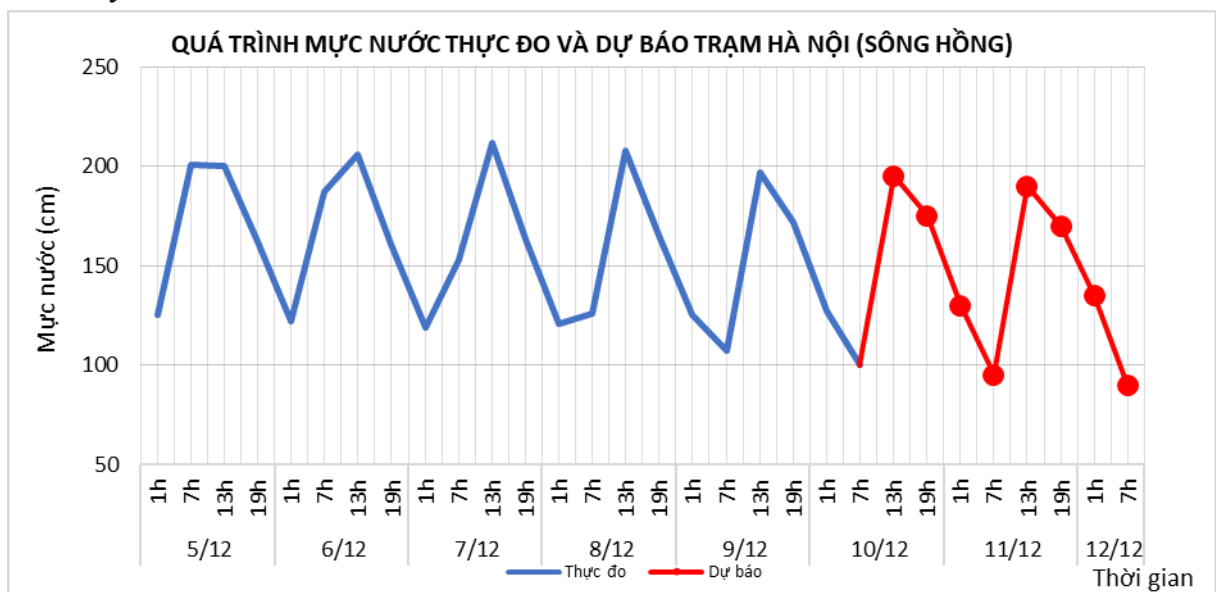
1.4. Sông Hồng

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước hạ lưu sông Hồng tại trạm Hà Nội đang biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước hạ lưu sông Hồng tại trạm Hà Nội tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.



2. Lưu vực sông Thái Bình

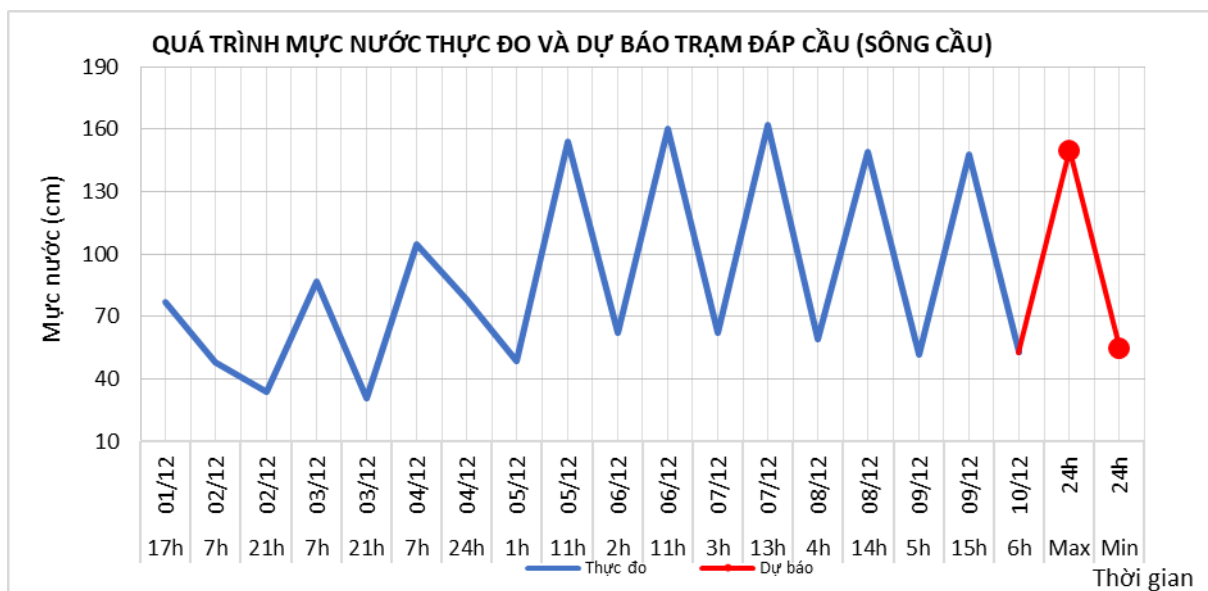
2.1. Sông Cầu

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Cầu tại trạm Đáp Cầu đang dao động theo thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Cầu tại trạm Đáp Cầu tiếp tục dao động theo thủy triều.



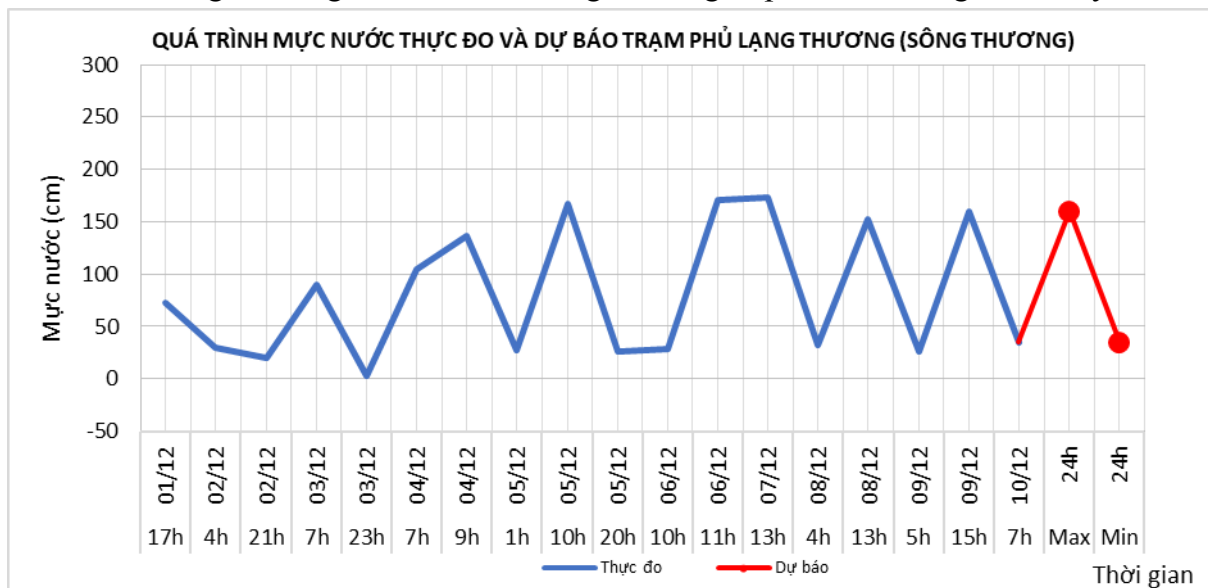
2.2. Sông Thương

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Thương tại trạm Phủ Lạng Thương đang dao động theo thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Thương tại trạm Phủ Lạng Thương tiếp tục dao động theo thủy triều.



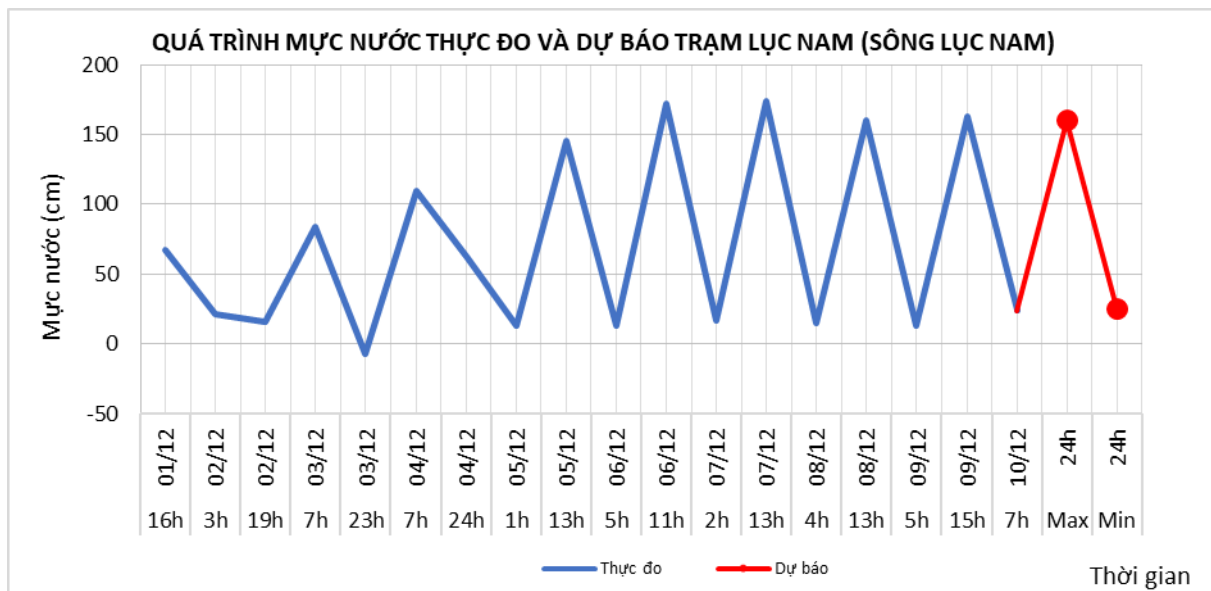
2.3. Sông Lục Nam

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Lục Nam tại trạm Lục Nam đang dao động theo thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Lục Nam tại trạm Lục Nam tiếp tục dao động theo thủy triều.



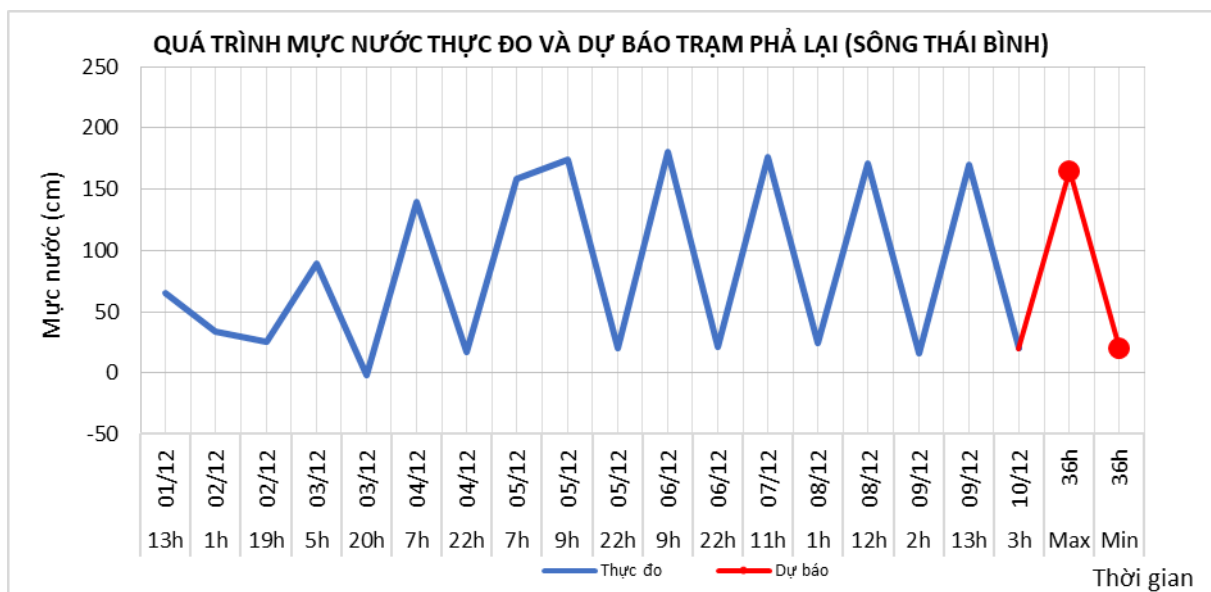
2.4. Sông Thái Bình

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Thái Bình đang dao động chịu ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Thái Bình tại trạm Phả Lại dao động chịu ảnh hưởng của thủy triều. Trong 36h tới, mức nước tại trạm Phả Lại dự báo cao nhất là 1,65 m; thấp nhất là 0,20m.



3. Các lưu vực sông thuộc khu vực Bắc Trung Bộ

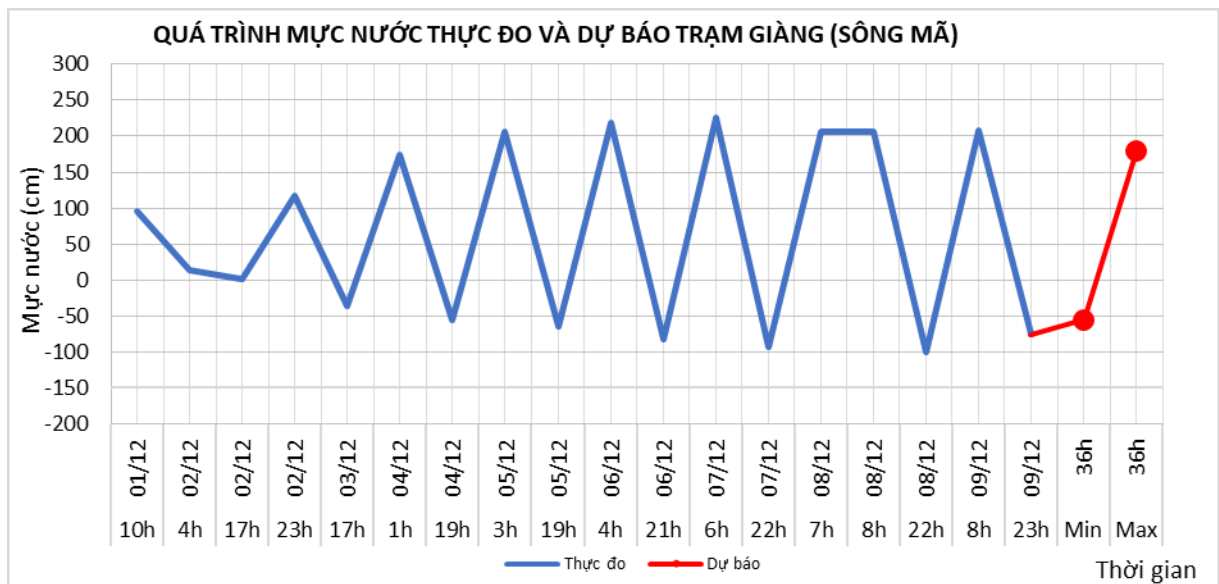
3.1. Sông Mã

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu sông Mã biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng lưu sông Mã biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu dao động theo triều.



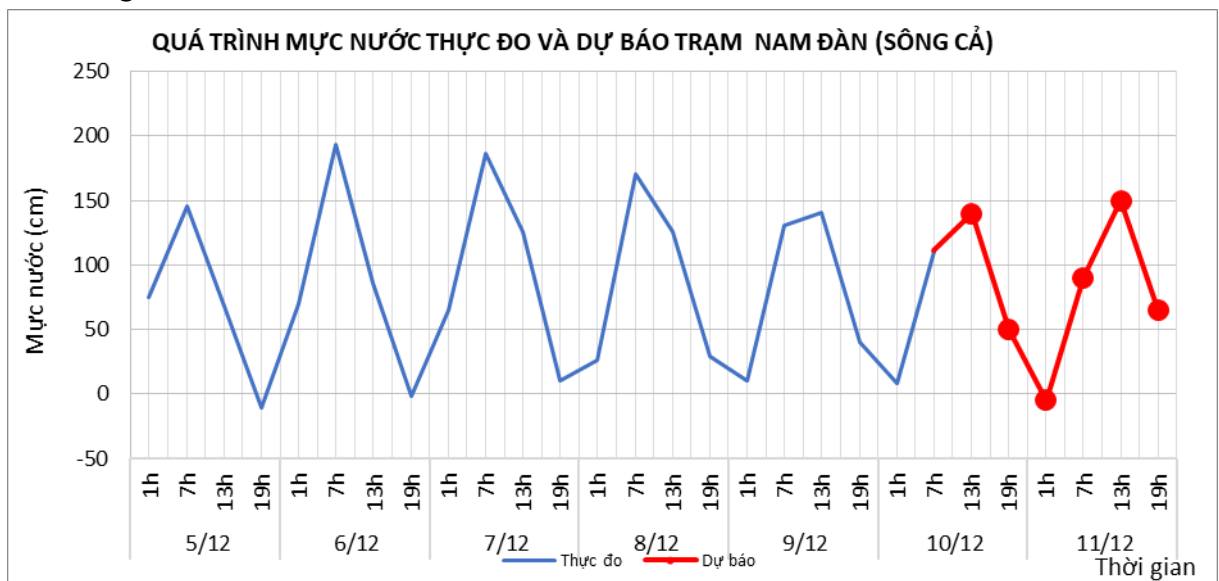
3.2. Sông Cả

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng lưu biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu dao động theo triều



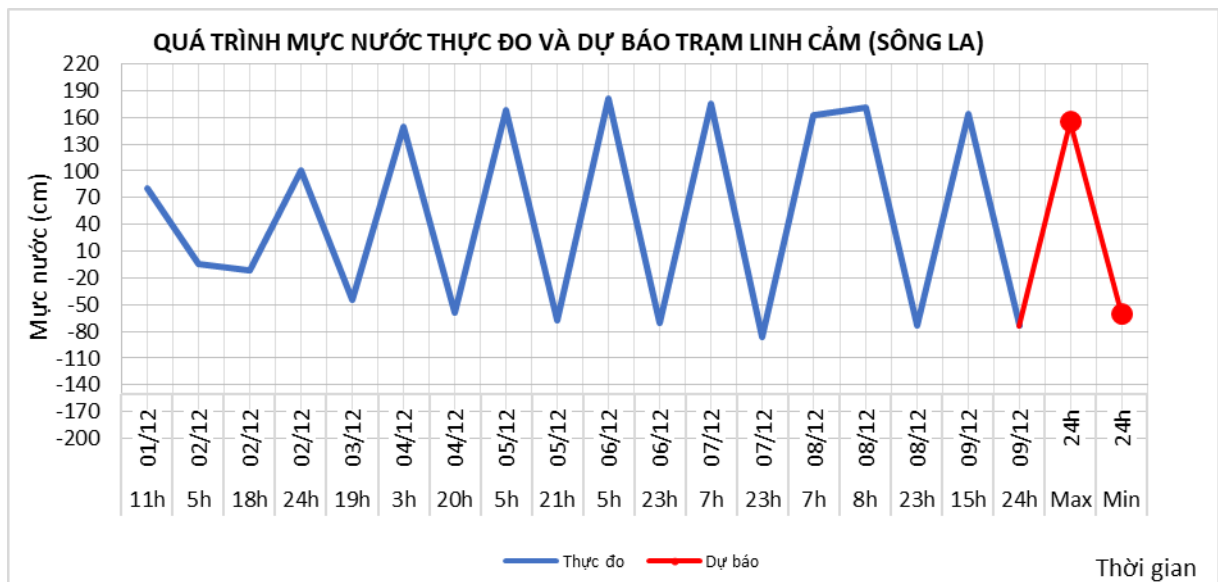
3.3. Sông La

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Ngàn Sâu, Ngàn Phố biến đổi chậm, hạ lưu sông La dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Ngàn Sâu, Ngàn Phố biến đổi chậm, hạ lưu sông La dao động theo triều.



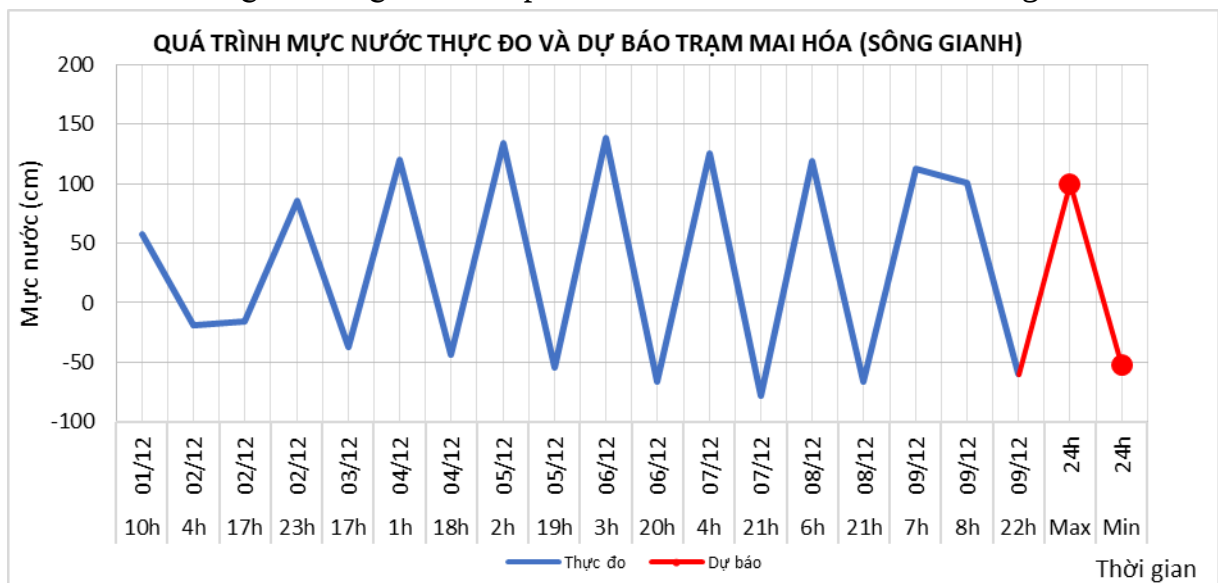
3.4. Sông Gianh

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu sông Gianh biến đổi chậm, hạ lưu dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng lưu sông Gianh tiếp tục biến đổi chậm, hạ lưu dao động theo triều.



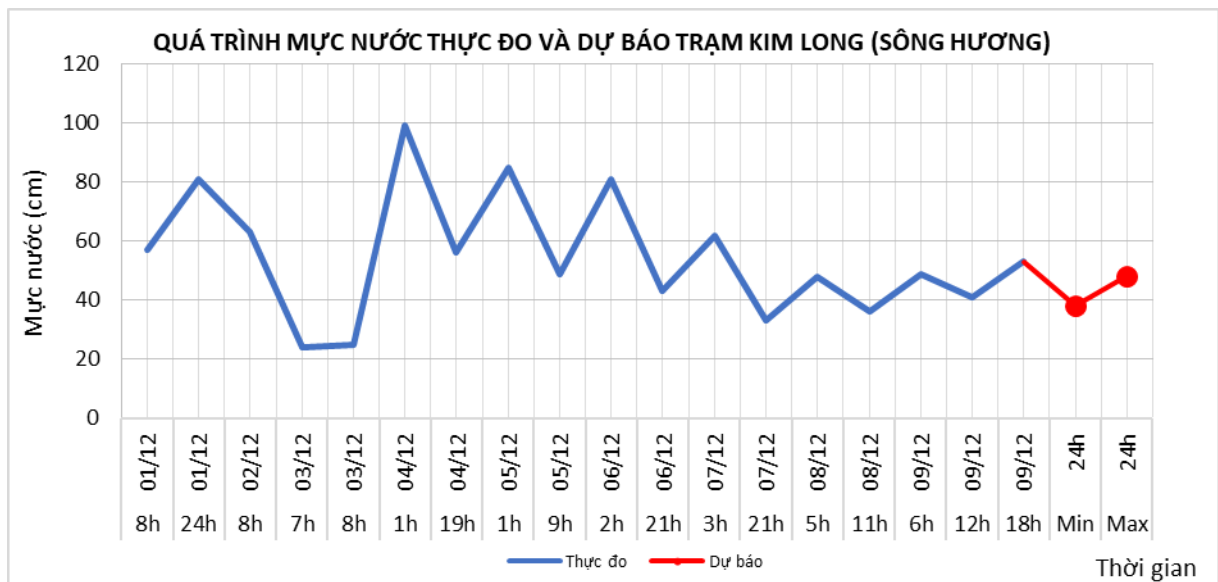
3.5. Sông Hương

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Hương dao động theo điều tiết hồ chứa.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Hương tiếp tục dao động theo điều tiết hồ chứa.



4. Các lưu vực sông thuộc khu vực Nam Trung Bộ

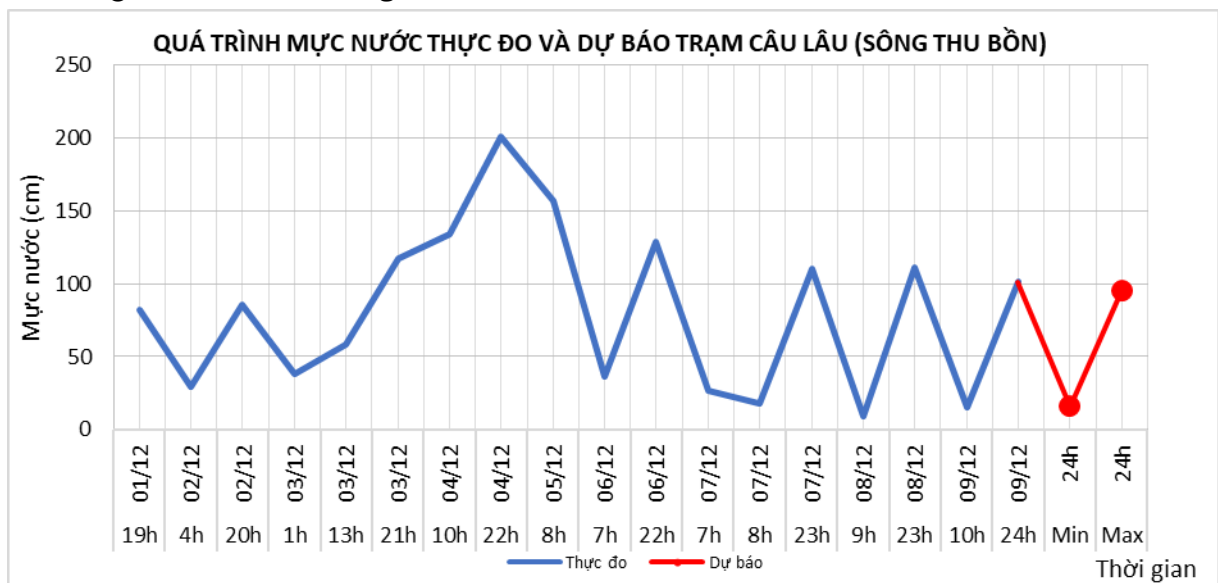
4.1. Sông Vu Gia Thu Bồn

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Vu Gia và trung, thượng lưu Thu Bồn biến đổi chậm, hạ lưu sông Thu Bồn dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Vu Gia và trung, thượng lưu Thu Bồn tiếp tục biến đổi chậm, hạ lưu sông Thu Bồn dao động theo triều.



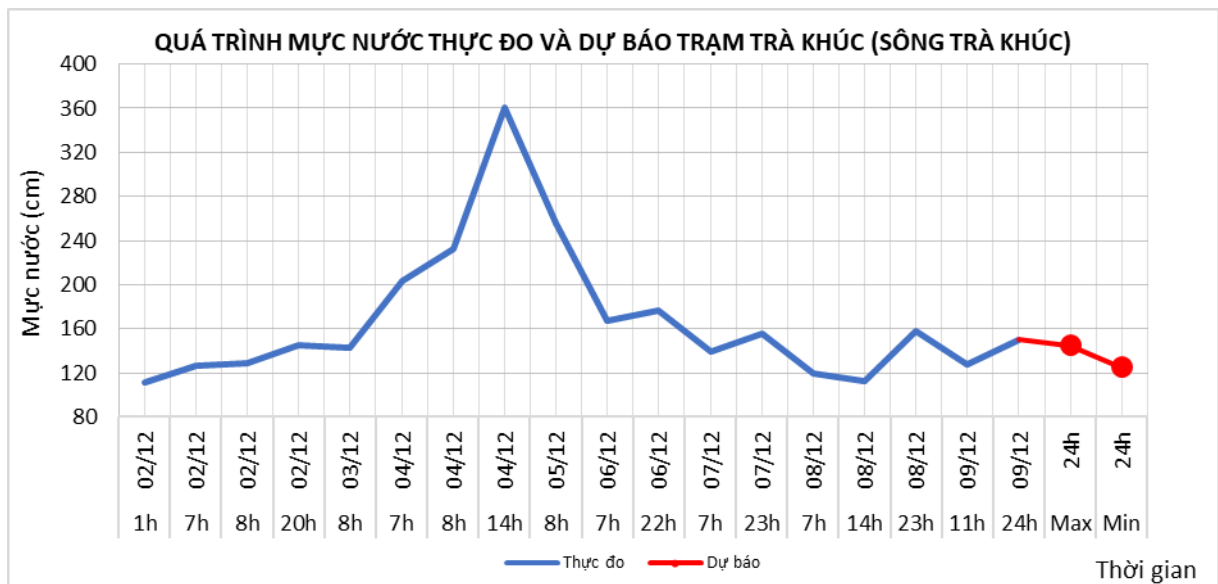
4.2. Sông Trà Khúc

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Trà Khúc biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Trà Khúc tiếp tục biến đổi chậm.



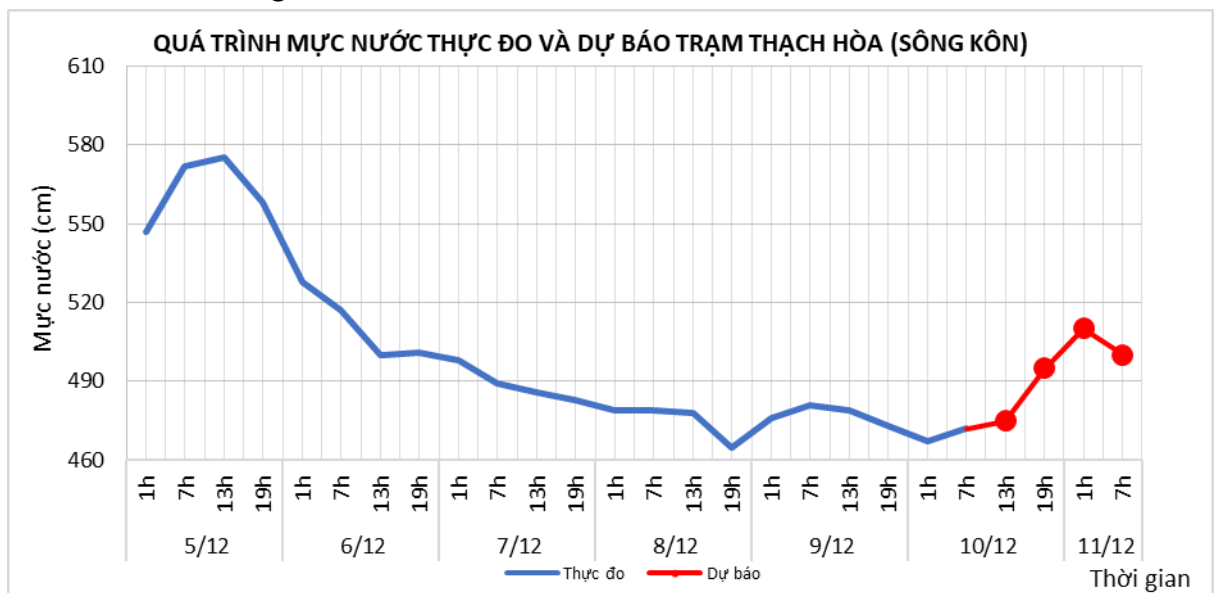
4.3. Sông Kôn

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Kôn tại trạm Thạnh Hòa đang biến đổi chậm

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Kôn tại Thạnh Hòa biến đổi chậm với xu thế lên.



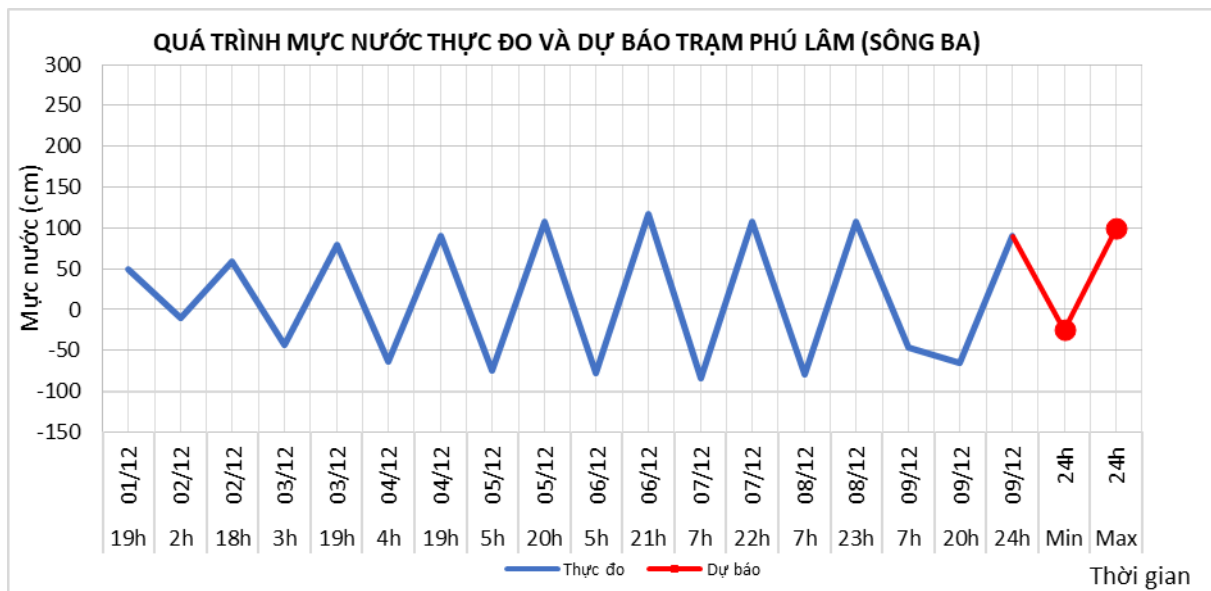
4.4. Sông Ba

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước hạ lưu sông Ba dao động do chịu ảnh hưởng của điều tiết thủy điện tuyến trên.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước hạ lưu sông Ba tiếp tục dao động do chịu ảnh hưởng của điều tiết thủy điện tuyến trên và thủy triều.



5. Các lưu vực sông thuộc khu vực Đông Nam Bộ

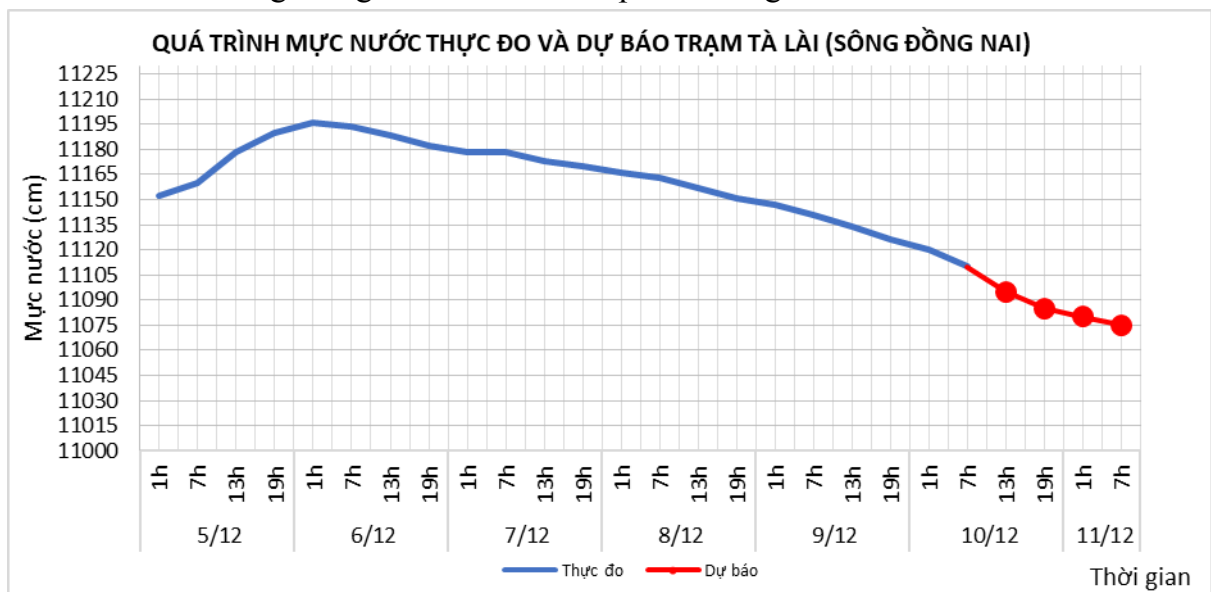
5.1. Sông Đồng Nai

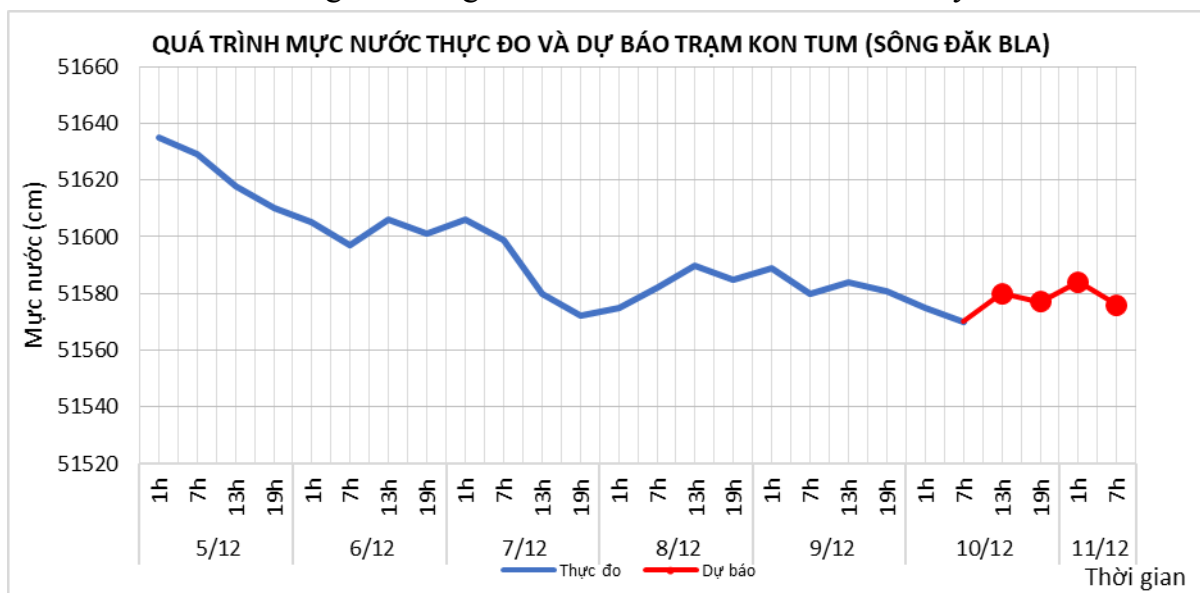
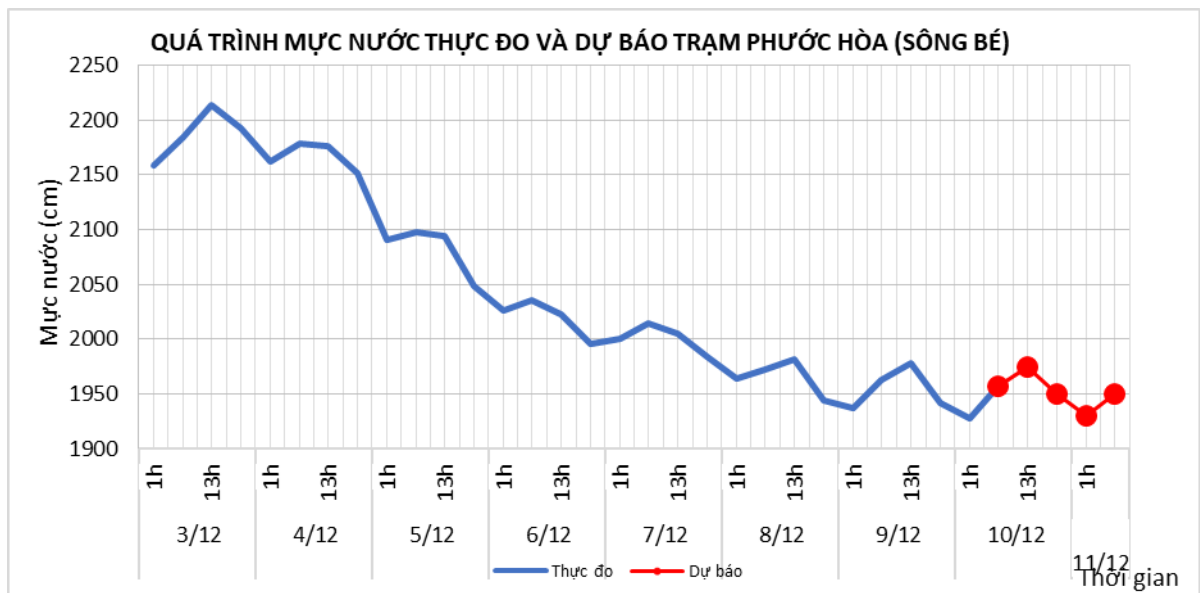
a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Đồng Nai đang xuống

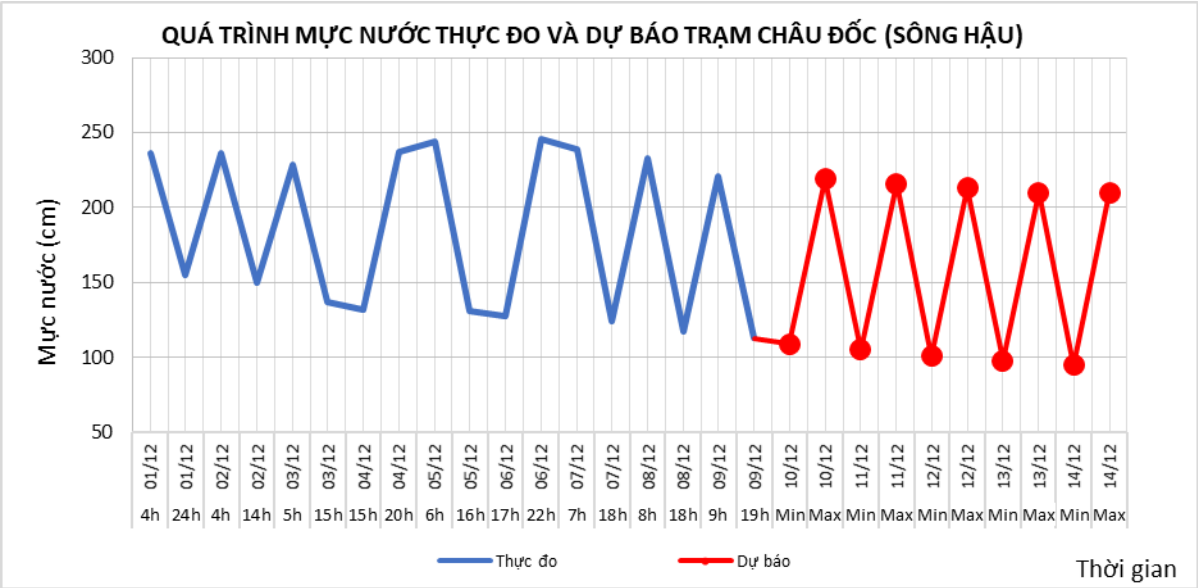
b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Đồng Nai tại Tà Lài tiếp tục xuống





Mực nước trên sông Krông Ana biến đổi chậm. Mực nước các sông khác dao động theo điều tiết của hồ chứa thủy điện.



II. Bảng mực nước, lưu lượng thực đo và dự báo các trạm

Sông	Trạm	Mực nước thực đo (cm)				Mực nước dự báo (cm)															
		13h-09/12	19h-09/12	1h-10/12	7h-10/12	13h-10/12		19h-10/12		1h-11/12		7h-11/12		13h-11/12		19h-11/12		1h-12/12		7h-12/12	
Đà	Hồ Hòa Bình (*)	941	1766	1226	1227	1000	↓	1600	↑	1200	↓	1000	↓								
Thao	Yên Bái	2376	2396	2390	2384	2370	↓	2380	↑	2385	↑	2375	↓								
Thao	Phủ Thọ	1143	1141	1139	1149	1145	↓	1155	↑	1150	↓	1145	↓								
Lô	Tuyên Quang	1297	1273	1348	1233	1285	↑	1275	↓	1340	↑	1250	↓								
Lô	Vũ Quang	455	465	468	459	445	↓	460	↑	470	↑	455	↓								
Hồng	Hà Nội	197	172	127	100	195	↑	175	↓	130	↓	95	↓	190	↑	170	↓	135	↓	90	↓
Cả	Nam Đàn	141	40	8	111	140	↑	50	↓	-5	↓	90	↑	150	↑	65	↓				
Kôn	Thanh Hòa	479	473	467	472	475	↑	495	↑	510	↑	500	↓								
Đồng Nai	Tà Lài	11134	11126	11120	11110	11095	↓	11085	↓	11080	↓	11075	↓								
Bé	Phước Hòa	1978	1942	1928	1957	1975	↑	1950	↓	1930	↓	1950	↑								
Đăkbla	Kon Tum	51584	51581	51575	51570	51580	↑	51577	↓	51584	↑	51576	↓								
Krông Ana	Giang Sơn	41971	41965	41960	41956	41952	↓	41950	↓	41954	↑	41957	↑								

Ghi chú: (*): Q m³/s

Sông	Trạm	Thực đo 24h và 36h qua (cm)				Dự báo 24h và 36h tới (cm)			
		Mực nước cao nhất		Mực nước thấp nhất		Mực nước cao nhất		Mực nước thấp nhất	
Cầu	Đáp Cầu	148	↓	53	↑	150	↑	55	↑
Thương	Phủ Lạng Thương	160	↑	35	↑	160	→	35	→
Lục Nam	Lục Nam	163	↑	24	↑	160	↓	25	↑
Thái Bình	Phả Lại (**)	170	↓	16	→	165	↓	20	↑
Mã	Giàng (**)	208	↑	-101	→	180	↓	-55	↑
La	Linh Cảm	164	↓	-74	↓	155	↓	-60	↑
Gianh	Mai Hóa	101	↓	-60	↑	100	↓	-52	↑
Hương	Kim Long	53	↑	41	↑	48	↓	38	↓
Thu Bồn	Câu Lâu	101	↓	15	↑	95	↓	16	↑
Trà Khúc	Trà Khúc	150	↓	128	↑	145	↓	125	↓
Đà Rằng	Phú Lâm	90	↓	-65	↓	100	↑	-25	↑

Ghi chú: Các trạm (**) lấy giá trị thực đo 36 giờ qua và dự báo 36 giờ tới

Sông	Trạm	Mức nước cao nhất ngày												Mức nước thấp ngày											
		Thực đo		Dự báo										Thực đo		Dự báo									
		09/12		10/12		11/12		12/12		13/12		14/12		09/12		10/12		11/12		12/12		13/12		14/12	
Sông Tiền	Tân Châu	213	📉	213	👉	210	📉	206	📉	203	📉	200	📉	119	📉	116	📉	112	📉	108	📉	104	📉	100	📉
Sông Hậu	Châu Đốc	221	📉	219	📉	216	📉	213	📉	210	📉	210	👉	113	📈	109	📉	105	📉	101	📉	98	📉	95	📉

Thời gian ban hành bản tin tiếp theo: 10h30’ ngày 11/12

Tin phát lúc: 10h30’

**Người chịu trách nhiệm
ban hành bản tin**



Phùng Tiến Dũng